

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày 06-3-2024

Về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Bi
- Ông Đặng Văn Núi

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại D Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị H. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: 50 Đ, khu phố A, phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn M. S, sinh năm 19xx và Nguyễn Thị H. D, sinh năm 19xx. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trịnh V. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Số 50, Đ, Khu phố A, Phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa, bà H có mặt; anh S, chị D vắng mặt không lý do; ông H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị H. H trình bày:*

Đại lý H Sang của vợ chồng bà và ông H có bán thức ăn thủy sản cho anh S và chị D. Khi thực hiện việc mua bán, hai bên thỏa thuận cuối vụ tôm anh S và chị D sẽ trả tiền cho bà. Vào ngày 03/9/20xx hai bên tiến hành đối chiếu công nợ

thì anh S và chị D còn nợ bà số tiền là 125.221.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một ngàn đồng). Sau khi kết nợ anh S và chị D không trả tiền nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu anh S và chị D trả cho vợ chồng bà số tiền nợ thức ăn thủy sản là 125.221.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn M. S và chị Nguyễn Thị H. D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh chị không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.*

** Quá trình tố tụng ông Trịnh V. H trình bày:*

Ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của vợ là bà H, yêu cầu anh S và chị D trả số tiền mua bán thức ăn thủy sản 125.221.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh S và chị D vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh chị không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh chị vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh S và chị D không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị D, ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H là có căn cứ. Bởi lẽ, bà có cung cấp chứng cứ là giấy “Biên bản về việc xác nhận công nợ” viết tay do anh S và chị D ký nhận nợ với bà H, ông H vào ngày 03/9/20xx. Phía bị đơn anh S, chị D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H xem như đã mặc nhiên thừa nhận những tình tiết mà bà H nêu là có thật theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, hai bên đã xác lập giao dịch mua bán thức ăn thủy sản, quá trình thực hiện hợp đồng anh S và chị D đã được nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, nên phải có nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Theo “Biên bản về việc

xác nhận công nợ” mà bà H cung cấp có chữ ký của anh S, chị D với số tiền nợ thức ăn tôm tổng cộng là 125.221.000đ. Do đó, anh S, chị D phải có nghĩa vụ trả cho bà H, ông H.

[4] Về thời gian trả tiền: Bà H yêu cầu anh S và chị D trả tiền mua thức ăn thủy sản ngay khi án có hiệu lực. Xét thấy, anh S và chị D còn nợ tiền mua thức ăn thủy sản của bà H là có thật nên cần buộc anh S và chị D có trách nhiệm trả tiền theo yêu cầu của bà H là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Yêu cầu của bà H được chấp nhận hoàn toàn nên anh S và chị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H.

Buộc anh Nguyễn M. S và chị Nguyễn Thị H. D có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị H. H, ông Trịnh V. H số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 125.221.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn M. S và chị Nguyễn Thị H. D phải chịu 6.261.000 đồng (Sáu triệu hai trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị H. H không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền 3.174.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001506 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S, chị D, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm